

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆT PHẬT (Tập 34)

Mời xem Kinh văn:

“HỮU Ư QUÁ KHỨ HỮU TỊNH NGUYỆT PHẬT, SƠN VƯƠNG PHẬT, TRÍ THẮNG PHẬT, TỊNH DANH VƯƠNG PHẬT, TRÍ THÀNH TỰU PHẬT, VÔ THƯỢNG PHẬT, DIỆU THANH PHẬT, MÃN NGUYỆT PHẬT, NGUYỆT DIỆN PHẬT, HỮU NHƯ THỊ ĐĂNG BÁT KHẢ THUYẾT PHẬT”.

(Lại về thuở quá khứ, có đức Tịnh Nguyệt Phật, đức Sơn Vương Phật, đức Trí Thắng Phật, đức Tịnh Danh Vương Phật, đức Trí Thành Tựu Phật, đức Vô Thượng Phật, đức Diệu Thịnh Phật, đức Mãn Nguyệt Phật, đức Nguyệt Diện Phật, có bất khả thuyết Đức Phật Thế-Tôn như thế).

Ở chỗ này Bồ Tát Địa Tạng sau khi đã giới thiệu cho chúng ta mười vị Phật xong, lại nói ra tiếp chín vị. Sau cùng nói với chúng ta, số lượng những vị Phật giống như Ngài kể đây là vô lượng vô biên, không thể nói hết. Đây là dạy chúng ta, phải xưng niệm danh hiệu chư Phật, vì công đức danh hiệu là không thể nghĩ bàn. Thông thường chúng ta hay khen ngợi Phật A Di Đà hơn, công đức danh hiệu Di Đà không thể nghĩ bàn. Thực ra đức hiệu của mỗi vị Phật đều là không thể nghĩ bàn, không có khác gì so với Phật A Di Đà, vậy mới thật sự làm nổi bật câu mà trong Phật pháp thường nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Cho nên xưng niệm bất kỳ danh hiệu vị Phật nào cũng đều có thành tựu giống nhau.

Trong rất nhiều danh hiệu như vậy, Thế Tôn đặc biệt giới thiệu cho chúng ta Phật A Di Đà, nguyên nhân ở chỗ nào? Nhà Phật thường nói: *“Phật không độ người không có duyên”*. Tuy trên lý là bình đẳng, nhưng trên sự có khác biệt. Khác biệt đều do duyên phận. Đúng như lời Đại sư Thiện Đạo nói: *“Tóm lại là do gặp duyên không đồng”*, cho nên chúng ta thành tựu sẽ khác nhau. Mà Phật A Di Đà lại có duyên đặc biệt với chúng ta, trong các Bồ Tát thì có Bồ Tát Quan Thế Âm, trong các vị Phật thì Phật A Di Đà là có duyên vô cùng sâu đậm với với thế giới Sa Bà chúng ta. Có duyên, hơn nữa duyên rất sâu nên cảm ứng sẽ rất nhanh, vô cùng nhanh chóng và sâu đậm. Đây là Thế Tôn đặc biệt giới thiệu cho chúng ta biết nguyên nhân.

Chín danh hiệu Phật này, Pháp sư Thanh Liên ở chỗ này có chú giải, quý vị đều có thể tham khảo. Nói sơ lược *“Tịnh Nguyệt Phật”*. “Tịnh” là thanh tịnh, “Nguyệt” là

ánh trăng. Ánh trăng thanh tịnh ban đêm không có người nào mà không thích. Đặc biệt là chúng ta hiện nay cũng gần đến Trung Thu, ánh trăng đêm Trung Thu hiện ra đặc biệt thanh tịnh. Đúng như câu nói: trăng thu trong lành, đó là dụ cho ánh sáng của pháp thân Phật chiếu khắp. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói với chúng ta, danh hiệu của pháp thân Phật gọi là Tỳ Lô Giá Na. Đây là tiếng Phạn. Ý nghĩa của Tỳ Lô Giá Na là: “Biển khắp mọi nơi”, pháp thân thật sự là biển khắp mọi nơi. Từ đó cho thấy, tận hư không, khắp pháp giới chính là một pháp thân. Đây là trong Kinh luận thường nói: *“Phật mười phương ba đời cùng chung một pháp thân”*. Nếu như bạn có thể hiểu được, cùng chung một pháp thân, sau đó mới biết tận hư không, khắp pháp giới thật sự là chính mình, là một chính thể. Cảnh giới này trong pháp Đại Thừa gọi là đại giác viên mãn, họ thật sự sáng tỏ, nhận ra được hư không pháp giới là chính mình, trời đất vạn vật cũng là chính mình, là tướng phần của mình. Pháp thân, pháp giới là bản thể của chính mình. Ánh sáng chiếu khắp chính là trí tuệ chiếu khắp, thức tâm rộng khắp, tác dụng rộng khắp. Sau khi vào cảnh giới này rồi, ở trong hư không pháp giới, trong pháp giới có quá khứ, có vị lai, không có chỗ nào mà không hiện thân, tùy loại hiện thân, đạo lý là ở chỗ này. Ở đây Ngài chú giải cũng rất hay, chú là “tùng chân thù ứng”. Chân là pháp thân, ứng chính là báo thân và ứng hóa thân. Chân thân không có hình tướng, nó không phải vật chất. Ứng hóa thân có hình tướng. Báo thân cũng được xem là ứng thân. Chúng ta đem phạm vi của nó nói rộng một chút, từ thể khởi dụng. Báo thân tự thọ dụng, cũng cùng thọ dụng chung với Địa Thượng Bồ Tát. Ứng hóa thân là vì chúng sanh ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, là vì tha thọ dụng. Cho nên ứng hóa thân hoàn toàn là tha thọ dụng, không phải tự thọ dụng. Tự thọ dụng là báo thân. Nhưng pháp thân, báo thân, ứng hóa thân là một mà ba, ba mà một. Câu sau cùng Ngài nói rất hay: *“Thử mình tam thân nhất thể”* (Đó là nói rõ ba thân một thể), Tịnh Nguyệt là dụ cho ba thân một thể.

Vị thứ hai *“Sơn Vương Phật”*. “Sơn Vương” là hình dung. Hình dung báo thân của Phật giống như núi lớn vậy. Vương là lớn nhất, là núi lớn nhất ở trong núi. Chúng ta thường gọi nó là núi chúa Tu Di. Thông thường là nói báo thân của Phật. Trong kệ tán Phật chúng ta tán thán Phật A Di Đà: *“A Di Đà Phật thân kim sắc, tướng hảo quang minh vô đẳng luân, bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di”*. Bạn thử nghĩ cái thân này bao lớn? Bạch hào là hai sợi lông ở trong lông mày quấn vào nhau. Bao lớn vậy? Lớn như năm ngọn núi Tu Di. Bạn nói thân tướng này của Ngài bao lớn? Bạch hào là hai sợi lông trong lông mày quấn lại với nhau. Nó bao lớn? Lớn bằng năm ngọn

núi Tu Di. Bạn nói thân tướng này của Ngài bao lớn? Địa cầu này của chúng ta không thể dung chứa nổi. Cho nên địa cầu nếu ở trong pháp tướng trang nghiêm của Phật, e rằng chỉ là một sợi lông mà thôi. Phật có thể hiện thân tướng lớn như vậy, nên xưng là Sơn Vương Phật. Đây là sự khen ngợi đối với Phật, cũng là chứng tỏ năng lực thần thông của đức Phật rất thù thắng, có thể hiện thân lớn như vậy.

Vị thứ ba là: “*Trí Thắng Phật*”. “Trí” là nhất thiết chủng trí. Trong Phật pháp nói với chúng ta trí có ba loại. “*Nhất thiết trí*”, trong chú giải của Ngài nói, đây là trích dẫn “Đại Phẩm Bát Nhã”, “Tát Bà Nhã” chính là nhất thiết trí. Nhất thiết trí là trí tuệ của người Nhị Thừa, trí tuệ mà Thanh Văn, Duyên Giác chứng được. Nhất thiết trí là gì? Biết không, vạn pháp đều là không. Người Tiểu Thừa biết được đạo lý này, họ sáng tỏ, thế là họ bèn trụ vào Thiên Chân Niết Bàn, họ trụ vào không. Đây là cái lý của tất cả pháp, nó không phải sự, nó là lý, lý là không. Quý vị nhất định phải biết rõ cái không này không phải là tánh không. Họ là biết rõ cái lý của muôn sự muôn pháp là không, tất cả pháp là do nhân duyên sinh, hoàn toàn không thể được. Cho nên tâm địa của người Nhị Thừa rất thanh tịnh, chính là họ biết chân tướng của tất cả pháp, chân tướng trên mặt lý. “*Đạo chủng trí*” là trí Bồ Tát. Đạo là nói lý luận. Chủng là đủ loại, là nói mặt sự tướng. Có thể thấy Bồ Tát tiến bộ hơn Nhị Thừa quá nhiều. Lý sự của người Nhị Thừa không được viên dung. Cũng như lời trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói, họ lý sự có ngăn ngại. Lý sự có ngăn ngại thì đương nhiên sự sự sẽ càng ngăn ngại hơn, họ ở trong cảnh giới này. Cho nên người Nhị Thừa chứng được là lý vô ngại, nhưng mà hợp chung lý với sự lại thì có chướng ngại rồi. Trí tuệ của Bồ Tát thì cao hơn, có thể viên dung lý sự, làm được lý sự vô ngại. Ở trong pháp giới tứ vô ngại, họ đạt được ba cái: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, đây là đạo chủng trí. Chủng là đủ loại. “*Nhất thiết chủng trí*” đây là chứng được toàn bộ viên mãn sự vô ngại. Không những là lý sự vô ngại, mà sự sự đều vô ngại, cho nên đây gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chính là nhất thiết trí nói ở phía trước. Chủng trí chính là đạo chủng trí mà Bồ Tát chứng được. Nhất thiết trí với đạo chủng trí không hai, có thể dung hợp với nhau bèn gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí là cảnh giới mà trên quả địa Như Lai chứng được. Trí này rất thù thắng, hơn hẳn Nhị Thừa, hơn hẳn Bồ Tát cho nên gọi là trí thắng Phật.

Vị thứ tư là “*Tịnh Danh Vương Phật*”. “Tịnh” là thanh tịnh. “Vương” là dụ cho tự tại. Thời xưa chỉ có vua mới có thể phát ra hiệu lệnh, hết thảy nhân dân đều phải nghe lời họ. Người nghe theo người khác là người không được tự do. Người phát ra

hiệu lệnh là được tự do, cho nên gọi họ là vương. Chữ “Vương” trong Kinh Phật có nghĩa là tự do tự tại, nghĩa là mình có thể làm chủ được. Tịnh Danh là thanh tịnh, phiền não đoạn rồi, thanh tịnh, liễu thoát sinh tử, người này được thanh tịnh rồi, thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới. Trong Kinh nói: “*Ngũ trụ nhị tử tịnh tận*”. Thanh tịnh viên mãn. Ngũ trụ là nói phiền não. Nhị tử là hai loại sinh tử. Hai loại này là trong Kinh nói, phần đoạn sinh tử và biến dịch sinh tử. Phần đoạn sinh tử là nói từ trên tướng. Nếu như chúng ta nói hơi thô, đơn giản một chút, mọi người đều có thể hiểu được. Thân thể này của chúng ta, được cái thân thể này, từ khi ra đời đến khi chết đi, đây là một giai đoạn, giai đoạn này gọi là phần đoạn sinh tử. Nói như vậy mọi người rất dễ dàng hiểu được. Thực ra phần đoạn sinh tử đâu phải nói là một đời người? Nếu như quý vị suy nghĩ thật kỹ, chúng ta hiện nay một năm là một giai đoạn, qua một năm này rồi, thì năm này xem như chết rồi, năm tới xem như sinh. Quan sát tinh tế hơn nữa, mỗi tháng đều có sinh tử, mỗi ngày đều có sinh tử, loại hiện tượng này đều là thuộc về hiện tượng phần đoạn sinh tử. Phần đoạn sinh tử nói đến cực điểm là sát-na sinh diệt. Sát-na sinh diệt là phần đoạn sinh tử, đều là nói từ trên tướng. Biến dịch sinh tử không phải nói từ trên tướng. Nói thực ra biến dịch không có sinh tử. Tại sao gọi biến dịch là sinh tử vậy? Biến dịch có khổ. Ý nghĩa của sinh tử là khổ. Chúng ta lấy pháp thân đại sĩ trong “Kinh Hoa Nghiêm” để nói, các Ngài không còn phần đoạn sinh tử. Giống như thế giới Tây Phương Cực Lạc, người vãng sanh về nơi đó, người nào cũng là vô lượng thọ, người nào cũng được thân kim cương bất hoại, nhưng họ vẫn còn biến dịch sinh tử. Từ đâu nhìn thấy biến dịch sinh tử? Tứ độ, tam bối, cửu phẩm, đó chính là biến dịch. Bạn từ hạ phẩm chuyển biến thành trung phẩm, từ trung phẩm chuyển biến thành thượng phẩm, đây gọi là biến dịch, cảnh giới của bạn không ngừng nâng cao lên. Thế giới Hoa Tạng trong “Kinh Hoa Nghiêm”, những vị Pháp Thân Đại Sĩ này không còn phần đoạn sinh tử nữa rồi. Nhưng trong Kinh nói với chúng ta, họ có bốn mươi một cấp bậc, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, mỗi khi nâng lên một cấp bậc chính là một lần biến dịch. Sự biến dịch này, họ cần phải tự mình dụng công tu, cái tu đó gọi là sinh tử, tu rất khổ, họ phải tu hành, họ phải dụng công, mới có thể nâng cao cảnh giới của mình lên được, cho nên biến dịch thật sự không phải sinh tử. Bởi vì họ muốn nâng cao cảnh giới của mình, họ phải chăm chỉ nỗ lực tu học. Tu học là một việc vất vả, nên chúng ta ví dụ nó giống như là sinh tử. Cho nên hai loại sinh tử đều hết rồi, đều dứt rồi, đó là địa vị gì vậy? Quả địa Như Lai, là Phật quả viên giáo. Làm sao biết? Bồ Tát đẳng giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn dứt, cho nên vẫn còn một lần biến dịch sinh tử. Bồ Tát đẳng giác vẫn còn

một lần, đến quả địa Như Lai đó mới là hoàn toàn không còn nữa. Cho nên khi chúng ta thấy danh hiệu Tịnh Danh Vương Phật này, đó là Phật quả cứu cánh viên mãn của viên giáo thì mới xứng với danh hiệu này.

Vị thứ năm là “*Trí Thành Tựu Phật*”. Ý nghĩa của danh hiệu này là lợi ích chúng sanh. Như danh hiệu “Tịnh Danh Vương Phật” này là hoàn toàn lập nên từ tự lợi, từ đoạn phiền não, từ trên đoạn chúng. Còn “Trí Thành Tựu” đây là dựa trên độ hóa chúng sanh mà nói. Trí là trí tuệ, hai trí quyền và thật. Lời trong “Kinh Bát Nhã” nói: “*Bát Nhã vô tri*”. Vô tri là căn bản trí. Tại sao nói nó vô tri? Nó không khởi tác dụng, không có khởi tác dụng. Không có khởi tác dụng, tại sao lại gọi nó là căn bản trí? Vô tri chính là căn bản trí. Vô tri không phải nói là không có trí tuệ. Nếu như xem thấy trong Kinh nói “Bát Nhã vô tri” đó là hoàn toàn không có trí tuệ, thế là bạn sai rồi. Vô tri là thật sự có trí tuệ, trí tuệ không có khởi tác dụng, là ý nghĩa này. Họ đối với tánh tướng, lý sự, nhân quả của muôn sự muôn pháp không có gì không biết rõ, không có gì không sáng tỏ, nhưng cảnh giới của bản thân họ là như như bất động. Chúng ta gọi là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ở trong trạng thái này gọi là vô tri. Khi nó khởi tác dụng, khởi tác dụng gì vậy? Giáo hóa chúng sanh, trả lời nghi ngờ của chúng sanh, lúc này mới hiện bày ra là “Vô sở bất tri”. Cho nên vô sở bất tri gọi là quyền trí, trong Phật pháp thường nói là phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo là thuộc về sự ứng dụng của trí tuệ. Khi ứng dụng là không có gì không biết. Không có gì là không biết, có thể thấy chính là sự biểu hiện của vô tri. Hai câu nói này trong Kinh Bát Nhã chúng ta phải hiểu rõ, nhất định không được hiểu lầm. Cho nên vô tri là tự thọ dụng, vô sở bất tri là tha thọ dụng. Chư Phật Bồ Tát ở trong thập pháp giới, trong lục đạo độ hóa tất cả chúng sanh, bất kể là hiện thân tướng như thế nào, điểm này chúng ta phải nhớ kỹ, Phật không có thân tướng, pháp thân không có thân tướng. Thân tướng là tùy loại mà hiện, không những thân ứng hóa là tùy loại hiện, mà báo thân cũng là tùy loại mà hiện. Chúng ta nhìn thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” là báo thân Phật, Phật Lô Xá Na, nhìn thấy ở thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà, báo thân cũng là tùy loại mà hiện. Phật Lô Xá Na là ở thế giới Hoa Tạng để độ bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ, Phật A Di Đà là ở thế giới Tây Phương Cực Lạc độ những vị Bồ Tát cõi Thực Báo Trang Nghiêm. Chúng ta từ chỗ này có thể nhận ra được, báo thân vẫn là tùy loại mà hiện. Chữ loại đó là chỉ Pháp Thân Đại Sĩ. Đức Phật nói cho chúng ta biết thế giới vô lượng vô biên, chư Phật Như Lai vô lượng vô biên. Nhìn từ trên danh hiệu Phật, chúng ta thấy có nhiều Phật như vậy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chuyên giới thiệu

cho chúng ta biết danh hiệu chư Phật mười phương. Có lẽ quý vị đã đọc qua “Kinh Vạn Phật Danh”. Thế Tôn chỉ nói sơ lược, tùy tiện qua với chúng ta là đã nói đến hơn mười hai nghìn danh hiệu Phật rồi. Ở trong hư không pháp giới, danh hiệu Phật nói không hết, mỗi ngày Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, nói một kiếp cũng nói không hết. Vậy là chúng tỏ báo thân Phật cũng không chỉ có một, tùy theo tình trạng khác biệt của mỗi thế giới, vì Pháp Thân Đại Sĩ mà ứng hiện. Nếu như ứng hiện vì những phàm phu cõi Phương Tiện, cõi Đồng Cư này, thì chính là ứng hóa thân. Đây là Trí Thành Tụ Như Lai.

“*Vô Thượng Phật*”. “Vô Thượng” là tôn xưng đến cực điểm. Mấy câu nói trong chú giải chú rất hay: “*Hữu sở đoạn giả danh hữu thượng sĩ, ký vô sở đoạn danh vô thượng hĩ*” (Người có cái để đoạn gọi là Hữu Thượng Sĩ, không có gì để đoạn gọi là Vô Thượng vậy). Cách giải thích này là rất viên mãn. Bồ Tát đẳng giác vẫn còn đoạn, vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh để đoạn, đó gọi là Thượng Sĩ, không thể gọi là Vô Thượng được, họ vẫn còn cái để đoạn. Đến quả địa Như Lai thì không còn gì để đoạn nữa, cái cần đoạn thấy đều đoạn sạch sẽ rồi, không còn gì để đoạn, nên xưng là Vô Thượng. Cho nên Vô Thượng, cũng là cách tôn xưng đối với quả vị Phật cứu cánh.

“*Diệu Thanh Phật*”, là khen ngợi âm thanh của Phật viên mãn, vi diệu.

“*Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*” (Đức Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy loại hiểu theo cách của mình). Là vi diệu. Âm thanh Phật thuyết pháp nghe vui tai, đó là mỹ diệu. Loại mỹ diệu, vi diệu này, từ đâu mà có được vậy? Từ trong tâm tánh tự nhiên bộc lộ ra, điểm này chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải nhớ kỹ, phải học tập. Tâm địa bạn chân thành, thì lời nói của bạn sẽ chân thành. Tâm địa bạn thanh tịnh thì tướng mạo, âm thanh của bạn sẽ thanh tịnh. Từ đó cho thấy, người xưa thường nói: “*Bên trong chân thành sẽ thể hiện ra bên ngoài*”. Câu nói này là thật chứ không phải giả. Tâm của bạn vi diệu, thì tướng mạo, âm thanh của bạn cũng sẽ vi diệu. Tâm của bạn là chân, thiện, mỹ, thì tướng mạo, âm thanh của bạn cũng biểu hiện ra chân, thiện, mỹ. Âm thanh, tướng mạo là bên ngoài, là tự tánh của bạn biểu lộ ra. Nếu bạn muốn tướng tốt thì tâm của bạn phải tốt. Tâm không tốt mà muốn có tướng tốt là không có đạo lý này. Chính sửa trang điểm như thế nào cũng uổng công. Đức Phật ở trong Kinh thường hay nói: “*Tướng chuyển theo tâm*”. Không những thân thể, tướng mạo của chúng ta

là chuyển theo tâm, mà núi sông đại địa nơi chúng ta nương tựa để sống cũng chuyển theo tâm. Cho nên tâm tốt không những tướng mạo của bạn sẽ tốt, tướng mạo tốt là có phước, người này có phước tướng, nơi này cũng có phước. “*Đất phước người phước ở, người phước ở đất phước*”. Đất cũng có phước. Đất làm sao có phước được? Đất cũng chuyển theo tâm. Nếu như tâm tà ác, thì tướng của bạn cũng tà ác, đất đai núi sông nơi bạn ở cũng là tà ác. Đạo lý này đáng để chúng ta soi lại một cách sâu sắc. Có rất nhiều người nói địa cầu hiện nay bị bệnh rồi, môi trường sinh thái trên địa cầu đã xảy ra sự biến đổi rất lớn. Sao nó bị bệnh? Tại sao lại thất thường vậy? Bạn hãy suy nghĩ những đạo lý mà đức Phật nói này, do tánh người thất thường, đặc biệt là những năm gần đây. Chúng ta thường hay đến các nơi trên thế giới để du lịch, chúng ta tiếp xúc được tất cả người, sự, vật, phát hiện thấy tâm người bao chao, bất an, một mảy may kích động cũng không thể chịu được, hơi có một chút xú bắt như ý thì sân hận liền nổi lên ngay. Đây là thất thường. Cho nên âm thanh, tướng mạo, thể chất của họ mới nhiều bệnh, không bình thường, sau đó ảnh hưởng đến môi trường cư trú của họ, khiến cho môi trường cũng không bình thường. Đạo lý ở trong đây ở phần trước chúng tôi đã từng báo cáo tỉ mỉ với quý vị rồi. Dùng cách nói của nhà khoa học, nguyên lý của nó chính là hiện tượng sóng. Tà tri, tà kiến, tà hạnh, đây là một dạng sóng rất không tốt. Dạng sóng này sẽ ảnh hưởng đến thế giới vật chất, ảnh hưởng đến sự thay đổi của địa cầu, thậm chí là ảnh hưởng đến sự vận hành của địa cầu ở trong không gian, ảnh hưởng đến quỹ đạo của nó, ảnh hưởng đến tốc độ của nó, cho nên địa cầu sẽ sinh ra sự thay đổi rất lớn. Mọi quan hệ liên đới này, nhà khoa học vẫn chưa thể phát hiện được. Nhưng ở trong Kinh đức Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, tướng tùy tâm chuyển, cảnh tùy tâm chuyển. Ngày nay có rất nhiều người phát hiện tình trạng bệnh nghiêm trọng, cho nên ra sức kêu gọi phải tăng cường ý thức bảo vệ môi trường. Có thu được hiệu quả hay không? Chúng ta ở bên cạnh quan sát khách quan, thấy không thể thu được hiệu quả. Nguyên nhân do đâu vậy? Họ trị ngọn chứ không phải trị gốc. Họ không biết nguyên nhân gốc rễ của sự thay đổi môi trường tự nhiên là do tâm người. Muốn thật sự làm tốt công việc bảo vệ môi trường, thì trước tiên phải bảo vệ tâm địa thanh tịnh của mình, bảo vệ tâm chân thành của mình, bảo vệ tâm từ bi của chính mình, vậy mới được cứu vớt. Đây là trị gốc. Trị cả gốc lẫn ngọn sẽ thu được hiệu quả rất lớn, cũng rất nhanh chóng, nhưng rất đáng tiếc nhà khoa học hiện nay không biết nguyên nhân căn bản này. Đây chính là do người cận đại say mê về khoa học kỹ thuật, say mê về của cải, kinh tế, mới sinh ra cái nhìn lệch lạc nghiêm trọng, gây nên hiện tượng thất thường của toàn bộ hệ sinh thái hiện nay. Nhưng đức Phật nói rất hay, trong cộng nghiệp vẫn có biệt

nghiệp, cho nên chúng ta muốn cứu mình thì vẫn có biện pháp. Tuy là cứu mình, cũng cần có tâm nguyện chân thành giúp đỡ người khác, phải thật làm. Còn làm được bao nhiêu thì không cần quan tâm. Tai nạn bức bách ngay trước mắt, chúng ta cũng nên noi theo những hành giả thời xưa, họ có tâm từ bi sâu nặng, biết rõ nó không thể làm mà vẫn cứ làm, chúng ta vẫn phải làm. Không cần quan tâm đến mình, phải vì tất cả chúng sanh, vì lợi ích của chúng sanh, vì hạnh phúc của chúng sanh, hy sinh cả mạng sống của mình cũng không hề hối tiếc. Chúng ta vừa mới nói qua, hai loại sinh tử đều không phải là thật. Không nên tham sống sợ chết, hết lòng hết dạ vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh tạo phước, thì tự nhiên sẽ cảm được chư Phật Như Lai gia trì, chư Bồ Tát thiện thần ủng hộ. Vấn đề là chúng ta có chịu phát tâm hay không? Nói lời thành thật không phải ở chỗ chính mình có trí tuệ năng lực hay không, cái đó là thứ yếu. Bạn có thể phát tâm chân thật, dù trí tuệ không đủ, thì Phật Bồ Tát sẽ gia trì, không đủ năng lực thì sẽ có một số hộ pháp thiện thần giúp đỡ bạn. Nếu như mọi người không tin, bạn hãy thử xem Cư Sĩ Lâm ở đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên chẳng phải là điển hình rõ ràng sao? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chính là hạng người mà tôi đang nói đến, không đủ trí tuệ, năng lực, nhưng ông có thể phát tâm chân thành, ông được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, được long thiên thiện thần ủng hộ, cho nên mới có thể nghĩ gì được nấy. Nhà Phật thường nói: “Ở trong cửa Phật có cầu ắt ứng”, chúng ta nhìn thấy ở nơi đây rồi. Tâm nguyện này của bạn là thiện, không phải tự tư, là vì Phật pháp thường trụ ở thế gian, là vì chúng sanh liễu sanh thoát tử, ra khỏi tam giới, được độ thành Phật, tâm nguyện này không có khác gì so với chư Phật Như Lai. Cho nên phát ra loại tâm nguyện này, mới có thể cảm động chư Phật Bồ Tát, là cùng tâm cùng nguyện, cùng giải cùng hạnh với chư Phật Bồ Tát, thì tự nhiên sẽ gia trì được thôi. Nghĩa là tâm của bạn, nguyện của bạn, sóng tư tưởng của bạn, tần số của sóng cùng tần số với sóng tư tưởng của chư Phật. Cùng tần số thì các Ngài sẽ tiếp nối được. Đây chính là đạo lý Phật lực gia trì, cho nên mới có thể giúp bạn nghĩ gì được nấy.

Vị thứ tám phía sau là “*Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật*”. Ý nghĩa của Nguyệt Diện và Mãn Nguyệt giống nhau. Trong chú giải của Ngài cũng nói, đại ý của hai vị Phật này giống nhau. “Mãn Nguyệt” âm lịch của chúng ta gọi là trăng rằm. Trong thiên văn nói là ngày Vọng, ngày Sóc Vọng. Trăng ngày vọng là Mãn Nguyệt. Trong Kinh Phật chúng ta cũng thường hay xem thấy, trong kệ tụng tán Phật nói: “*Phật diện thanh tịnh như mãn nguyệt*” (*Guong mặt Phật thanh tịnh như trăng rằm*). Có người đến hỏi tôi: “*Pháp sư! Mặt Phật tròn xoe như vậy có gì là đẹp?*”. Người này

chưa thể nhận ra được ý nghĩa đích thực trong câu nói này của đức Phật. Cho nên “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa” là vô cùng quan trọng. Trăng tròn là dụ cho điều gì? Dụ cho không có khiếm khuyết. Bạn nhìn thấy tướng của Phật đẹp, bạn không thể tìm ra được một mảy may khuyết điểm nào. Đây không phải gương mặt của Phật là tròn xoe, vậy là bạn hoàn toàn nghĩ sai rồi, cách giải thích này là nương theo văn mà giải nghĩa, thì “ba đời chư Phật cũng bị hàm oan”! Phật không phải là ý này. Ý nghĩa của chữ mãn là dụ cho viên mãn không có khiếm khuyết, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu. Y văn giải nghĩa sẽ luôn luôn hiểu sai, hiểu sai rồi thì chẳng muốn học theo Phật nữa. Bởi vì học Phật tương lai thành Phật, trở thành cái hình dạng này thì khó coi quá, nên họ không học Phật nữa. Vì vậy cần phải hiểu ý nghĩa đích thực của Ngài. Đây chính là viên mãn, không có khiếm khuyết.

Tại sao Phật có thể viên mãn? Tại sao lại không có khiếm khuyết? Vì Phật đã chứng được tự tánh viên mãn. Cho nên khi biểu hiện ra là đại viên mãn. Vừa mở đầu bản Kinh đã nói với chúng ta đại viên mãn, đây là điểm chúng ta cần phải nhớ kỹ nó. Kinh văn này ở chỗ nào, chúng ta tìm nó ra xem thử, ở trang thứ mười ba quyển thượng, trong bản “khoa chú” của chúng ta. Trang mười ba là mở đầu: *“Thị thời Như Lai hàm tiếu, phóng bách thiên vạn ức đại quang minh vân”* (Lúc ấy Như Lai mỉm cười, phóng ra trăm nghìn muôn ức vàng mây sáng lớn). Câu này là nói chung. Sau đó phía sau đã nói với chúng ta mười loại, ý nghĩa của chữ thập là tượng trưng, là cùng ý nghĩa với chữ “Thập” nói trong "Kinh Hoa Nghiêm": *“Viên mãn, từ bi, trí tuệ, Bát Nhã, tam muội, kiết tường, phước đức, công đức, quy y, tán thán”*. Đây là đem vô tận pháp môn, cũng là bao gồm tất cả những việc li ti trong đời sống chúng ta, không có cái nào không tốt đẹp, không có cái nào bị khiếm khuyết, đó mới gọi là đại viên mãn. Hiện nay chúng ta nói một cách chung chung, đời sống của chúng ta, công việc của chúng ta, chúng ta mỗi ngày tiếp xúc với bên ngoài, tiếp xúc với mọi người, mọi việc, mọi vật, đều là ở trong chân, thiện, mỹ rất viên mãn, vậy mới gọi là đại viên mãn. Là giống như trong Kinh nói với chúng ta mười loại viên mãn này, mười loại này ở trong đời sống chúng ta từng li từng tí, bất kỳ một chút nào cũng đầy đủ viên mãn, như thế mới gọi là Mãn Nguyệt, mới gọi là không có khiếm khuyết. Đức Phật làm được rồi, tuy Bồ Tát cũng làm nhưng không được rớt ráo giống như Phật. Hay nói cách khác, Bồ Tát làm đến viên mãn vẫn không được xưng là đại viên mãn. Đây là điểm chúng ta cần phải học tập. Chúng ta có thể nói là rất ngưỡng mộ về đời sống của Phật Bồ Tát, vô cùng mong được như vậy. Có thể làm được hay

không? Có thể. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ tâm địa. Hay nói cách khác, bạn có thể đem mười loại viên mãn này áp dụng vào trong tâm địa của bạn là được rồi.

Chúng ta tu học Tịnh Tông cũng đề xuất mười điều. Dựa vào trong hoàn cảnh đời sống hiện nay của chúng ta, chúng ta đề ra nguyên tắc “Giữ tâm”. Ở trong đời sống thường ngày chúng ta dùng tâm gì? “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Chúng ta phải dùng cái tâm này. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm trái ngược lại với năm điều này, thì hãy nhanh chóng điều chỉnh nó trở lại. Là tu tâm, đây gọi là tu từ căn bản, phải dụng công phu ở chỗ này. Ở trong đời sống khi tiếp xúc với quảng đại quần chúng, cũng tức là tu ở trên sự, tu ở trên tướng, chúng ta nắm vững nguyên tắc: “*Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên*”, nắm vững bốn nguyên tắc này và lấy “*niệm Phật*” làm chỗ quy y cứu cánh. Đại quy y trong Quang Minh Vân, đại quy y của chúng ta là niệm Phật. Như vậy mới có thể cải thiện đời sống của chúng ta, có thể đem đời sống phàm phu của chúng ta nâng lên đến đời sống của chư Phật Bồ Tát. Nghĩa là đời sống phàm phu nâng lên đến đời sống của chư Phật Bồ Tát, chứ không phải nói thay đổi cách thức sống của chúng ta. Điểm này quý vị nhất định phải hiểu rõ. Tuyệt đối không phải nói chúng ta phát tài, thăng quan, nếu bạn nghĩ như vậy là sai rồi. Nghèo khó vẫn cứ sống đời sống nghèo khó, giàu sang vẫn cứ sống đời sống giàu sang. Như vậy rốt cuộc là thay đổi ở chỗ nào? Thay đổi trong tâm lý, thay đổi trong quan niệm. Sau khi thay đổi như vậy rồi thì sẽ hoàn toàn khác so với cách nghĩ, cách nhìn của người thông thường. Bạn thật sự hiểu được, giàu sang không hai, nghèo khó không hai, thậm chí là chúng sanh và Phật không hai, lý sự không hai, tánh tướng không hai, bạn vào pháp môn không hai. Vào pháp môn không hai là cảnh giới gì? Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới là đời sống của chư Phật Như Lai.

Cho nên Bồ Tát thị hiện ở cõi nhân gian chúng ta, không phải vị Bồ Tát nào cũng là thị hiện giàu sang tốt bụng. Có rất nhiều vị Bồ Tát thị hiện làm người ăn mày, thị hiện làm công. Các Ngài là vào pháp môn không hai, các Ngài vô cùng tự tại. Ở trong truyện sử Phật giáo có ghi chép, hầu hết quý vị đều biết Hàn Sơn, Thập Đắc là do Văn Thù, Phổ Hiền hóa thân đến. Các Ngài sống là đời sống gì? Là hình ảnh gì? Căn cứ trong sách ghi chép họ sống rất lôi thôi lếch thếch, điên điên khùng khùng, đồ ăn dơ bẩn cỡ nào họ cũng ăn, chẳng hề để ý tới vệ sinh. Người thông thường chúng ta xem họ là ăn mày, nhưng họ sống là đời sống Phật Bồ Tát, họ sống là đời sống của Nhất Chân Pháp Giới. Vào đầu năm Dân Quốc, có lẽ quý vị đồng tu biết có vị Phật

sống Kim Sơn. Danh hiệu của Ngài là Diệu Thiện, tên đó hoàn toàn giống với lão hòa thượng ở Phổ Đà Sơn hiện nay, là Pháp sư Diệu Thiện. Người ta tôn xưng Ngài là Phật sống Kim Sơn. Ngài ở chùa Kim Sơn, chùa Kim Sơn Trấn Giang, cũng là điên điên khùng khùng, quanh năm suốt tháng chỉ mặc một chiếc áo rách, cả đời hoàn toàn không có tắm rửa. Rất kỳ lạ, mùa hè Ngài cũng không nóng, mùa đông cũng không lạnh, Ngài chỉ có một bộ y phục, ngoài ra không có gì cả. Ngài sống rất tự tại, trong truyện ký ghi chép, tôi xem cuốn “Truyện Phật Sống Kim Sơn” là trước đây ở Đài Loan, do lão Pháp sư Lạc Quan viết. Ở Đài Loan có hai cuốn sách kể về những chuyện này của Ngài, một cuốn là do Pháp sư Chử Vân viết, một cuốn là do Pháp sư Lạc Quan viết. Cuốn do Pháp sư Chử Vân viết không đáng tin lắm, bởi vì pháp sư Chử Vân chưa từng gặp mặt Ngài, mới chỉ nghe kể. Pháp sư Chử Vân rất hiếm có, đi nghe ngóng khắp nơi, xin người ta kể lại chuyện về Ngài, Pháp sư bèn ghi chép lại, viết thành cuốn sách này. Nhưng Pháp sư Lạc Quan là người đã từng ở chung với Pháp sư Diệu Thiện, họ rất quen biết nhau, cho nên quyển do Pháp sư Lạc Quan viết là tương đối đáng tin. Thầy nói người này là người rất đặc biệt. Chúng ta hiện nay gọi Ngài là có công năng đặc biệt. Ngài ăn đồ ăn rất kỳ lạ, đồ ăn dơ bẩn Ngài cũng ăn được. Khi người ta vớt vào sọt rác Ngài lượm ra để ăn, Ngài cũng không bị sanh bệnh. Cúng dường ngân phiếu cho Ngài, Ngài cũng ăn hết, ăn hết vào bụng cả. Chúng ta biết ngân phiếu là đồ dơ bẩn nhất, bao nhiêu người sờ cầm qua, Ngài ăn hết vào bụng. Cả đời Ngài không tắm rửa, cũng không thay quần áo, nhưng trên người Ngài có mùi thơm. Đã từng có lần các tín đồ ép Ngài tắm rửa một lần. Thật hiếm có! Được rồi, các anh ép tôi thì tắm vậy. Nước tắm đó có thể chữa bệnh. Những bệnh rất kỳ lạ trị không khỏi, uống nước tắm đó của Ngài thì khỏi bệnh, rất có một chút giống như Ngài Tế Công kể ở trong “Truyện Tế Công” vậy. Các Ngài là sống đời sống ở trong Nhất Chân Pháp Giới, các Ngài không phải sống đời sống phàm phu. Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng ta nói thực ra ba ngày không tắm rửa là khắp người thấy khó chịu. Ngài cả đời không tắm rửa mà tự tại như vậy. Chúng ta một tuần không tắm rửa thì trên người tỏa ra mùi hôi, người ta không dám lại gần. Trên người Ngài lại có mùi thơm, cho nên thể chất của Ngài khác với thể chất của chúng ta. Bạn muốn hỏi tại sao khác? Cái tâm đó khác nhau. Thể chất là thứ vật chất, một cái hiện tượng gần chúng ta nhất, tướng chuyển theo tâm. Cho nên mọi người hiểu rõ đạo lý này, chúng ta hiểu rõ sự thật này, mới thấy tu tâm là quan trọng. Tâm tốt thì tướng tốt, tâm tốt thì thân thể sẽ khỏe mạnh. Tâm tốt là tâm vì chúng sanh, vì xã hội. Tâm không tốt là tâm vì mình. Đây là đức Phật hết lòng hết dạ, dùng muôn nghìn lời nói chỉ dạy chúng ta. Chúng ta cần lắng lòng, cần thể hội

cho được, phải y giáo phụng hành. Tu hành không có gì khác, chính là tu cho tâm tốt, tu cho tâm chân thành.

Trong "Kinh Vô Lượng Thọ" đem cương lĩnh của việc tu học viết ở trên đề Kinh là “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Dựa theo cương lĩnh này mà tu là tốt. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là tâm Phật. Chúng tôi có thêm một chữ chân thành ở phía trước chữ thanh tịnh, bình đẳng, giác, và phía sau có thêm chữ từ bi là có lợi ích. Sợ có một số người mê hoặc, tự mình cho rằng tâm rất thanh tịnh, rất bình đẳng, rất giác rồi, mà không có tâm từ bi thì vẫn là tự tư tự lợi. Vẫn là vì chính mình thì không có thanh tịnh, bình đẳng, giác. Bạn tự cho là có, đó là giả chứ không phải thật. Thật sự thanh tịnh, bình đẳng, giác, thì nhất định là một mực từ bi. Chúng ta hiện nay gọi là “Tâm yêu thương”. Đối với mọi người, mọi sự, mọi vật đều có tâm yêu thương viên mãn. Tâm yêu thương này chính là từ bi. Hai chữ “Bác ái” cũng là xuất hiện ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ". Bác ái là tình yêu thương bình đẳng, thanh tịnh. Chúng ta có thể dùng tâm yêu thương để đối xử với mọi người, mọi sự, mọi vật, thì bạn sống là đời sống của Phật Bồ Tát, bạn mới có thể đạt được viên mãn.

Sau cùng tổng kết:

“HỮU NHƯ THỊ ĐẲNG, BÁT KHẢ THUYẾT PHẬT”

(Có bất khả thuyết Đức Phật Thế-Tôn như thế)

Giống như những chư Phật Như Lai mà phía trước nói là vô lượng, vô biên nói mãi không hết. Mời xem Kinh văn dưới đây:

“THẾ TÔN”

(Bạch đức Thế Tôn)

Đây là Bồ Tát Địa Tạng xưng Phật Thích Ca Mâu Ni là “Thế Tôn”.

“HIỆN TẠI VỊ LAI”

(Hiện tại, vị lai)

“Hiện tại” là lúc pháp hội đang diễn ra. “Vị lai” là bao gồm thời gian hiện nay của chúng ta. Thời Mật Pháp chúng ta đây các Ngài gọi là vị lai.

“HIỆN TẠI VỊ LAI NHẤT THIẾT CHÚNG SANH”

(Hết thấy chúng sanh trong thời hiện tại và vị lai)

Là bao gồm chúng ta ở trong đó. Trong tám chữ này là có chúng ta, toàn bộ tất cả chúng sanh đều ở trong đó.

“NHƯỢC THIÊN, NHƯỢC NHÂN, NHƯỢC NAM, NHƯỢC NỮ”

(Hoặc là Trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ)

Hai câu này là bao gồm tất cả chúng sanh trong lục đạo.

“ĐẢN NIỆM ĐẮC NHẤT PHẬT DANH HIỆU, CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG, HÀ HUỐNG ĐA DANH”

(Chỉ niệm được danh hiệu của một Đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công đức, huống nữa là niệm được nhiều danh hiệu).

Đây là duyên phận. Nếu như có cơ duyên gặp được Phật pháp, trong đời này bạn có thể niệm được một câu danh hiệu, thì công đức là không thể nghĩ bàn. Đúng như lời Thế Tôn nói trong "Kinh Pháp Hoa": “*Vừa xưng Nam Mô Phật, đều đã thành Phật đạo*”, đó là trong đời chỉ niệm một câu, chỉ niệm được một tiếng Nam Mô Phật. Nhiều đời nhiều kiếp sau, khi câu Phật hiệu này khởi tác dụng, có thể gặp được Phật, tu hành chứng quả. Đây là hạt giống của câu Phật hiệu này gieo vào trong A-lại-da thức, gọi là hạt giống Kim Cang, vĩnh viễn không bị hư hoại. Đến khi nào gặp duyên khởi hiện hành? Do nhân duyên của mỗi người khác nhau. Tuy nói là nhân duyên khác nhau, nhưng trong đây vẫn có một nguyên lý. Nguyên lý này là thích thiện, mến đức, người này nhà Phật chúng ta gọi là có thiện căn. Người có thiện căn sẽ dễ dàng gặp được cơ hội này. Thiện cảm ứng với thiện, ác giao cảm với ác. Bạn sẽ gặp được thiện duyên, gặp được cơ hội này. Huống chi nhà Phật thường nói: “*Ở trong cửa Phật không bỏ một ai*”. Bạn có thiện căn, thì Phật Bồ Tát sẽ thường xuyên quan sát bạn, thường xuyên quan tâm bạn. Thiện căn của bạn chín muồi, thì Phật Bồ Tát sẽ đến giúp đỡ bạn, đạo lý chính là như vậy. Bạn niệm nhiều danh hiệu Phật, thì

thiện căn của bạn sẽ càng sâu dày hơn, tương lai bạn gặp cơ hội được độ sẽ càng nhiều hơn. Nói như vậy, có phải chúng ta cần niệm thật nhiều danh hiệu Phật không? Mỗi ngày đi lễ sám vạn Phật. Ở Đài Loan, những nơi khác tôi cũng không quen biết lắm, mỗi khi đến tết âm lịch thì mỗi đạo tràng, đạo tràng chùa miếu đều là lễ sám vạn Phật. Có lợi ích không? Đương nhiên có lợi ích, lợi ích đúng như chỗ này nói. Ở trong đây chúng ta nhất định phải hiểu, Thế Tôn đặc biệt khuyến khích chúng ta, người thiện căn chín muồi chuyên niệm Phật A Di Đà. Còn lễ sám vạn Phật dành cho người nào lễ vậy? Người sơ học vừa mới tiếp xúc Phật pháp, vẫn còn chưa biết gì về Phật pháp, chột nhớ chột quên, niềm tin trôi dạt bất định, không có gốc rễ, người như vậy để cho họ niệm nhiều tiếng Phật hiệu, sẽ có lợi ích. Người đã có tín ngưỡng, đã sáng tỏ, thì không cần phải tạo thêm phiền phức này nữa, bạn chỉ cần niệm A Di Đà Phật. Danh hiệu của A Di Đà Phật là danh hiệu của chư Phật. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ", trong "Kinh Di Đà" không thường hay nói "Danh hiệu chư Phật", vì danh hiệu chư Phật chính là A Di Đà Phật. Ý này chính là nói, bạn niệm câu A Di Đà Phật này là bạn đã niệm toàn bộ tất cả danh hiệu chư Phật mười phương ba đời rồi. Ngài là danh hiệu chung của tất cả chư Phật, công đức này là không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng ta học đến chỗ này đừng nên nghĩ rằng, hiện nay tôi niệm A Di Đà Phật thấy không được, mới niệm có một vị Phật thôi, bây giờ tôi phải mau mau đi niệm vạn Phật. Thế là bạn phá hoại mất công phu của chính mình rồi. Cho nên ở chỗ này Bồ Tát Địa Tạng hết lòng hết dạ là để độ chúng sanh tội nghiệp cực nặng, bình thường đối với Phật pháp là hoàn toàn không thể tiếp nhận, hoàn toàn không có tín ngưỡng, là nói đối với họ. Chúng ta xem hết toàn Kinh, mục đích của Bồ Tát Địa Tạng độ họ đều là giúp họ được sanh cõi trời người, chứ không phải độ họ thành Phật. Tại sao vậy? Họ vẫn còn cách thành Phật một khoảng cách rất lớn. Có thể từ ba ác đạo sanh đến cõi trời người để thọ báo đã là thành tựu rất lớn rồi. Sau đó từ cõi trời người ra sức dụng công thêm. Sau khi về cõi trời người, vậy mới khuyên họ niệm Phật, khuyên họ chuyên tu Tịnh Độ cầu nguyện vãng sanh, thì công đức mới viên mãn. Bồ Tát ở chỗ này khuyên chúng ta cũng là giống như lời Bồ Tát Đại Thế Chí nói trong "Kinh Lăng Nghiêm": *"Nhớ Phật niệm Phật thì hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật"*. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, thì hiện tiền tương lai chắc chắn thấy Phật. Ở đây Ngài dạy tất cả đại chúng trời người, là tương lai chắc chắn thấy Phật. Trước mắt có khó khăn, tương lai nhất định sẽ thấy Phật.

“THỊ CHÚNG SANH ĐẲNG”

(Những chúng sanh đó)

Đây là chỉ những chúng sanh niệm danh hiệu Phật này.

“SANH THỜI, TỬ THỜI, TỰ ĐẮC ĐẠI LỢI, CHUNG BẮT ĐẠO ÁC ĐẠO”

(Lúc sanh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa).

Có rất nhiều đồng tu sau khi đọc xong đoạn văn này đều không tránh khỏi hoài nghi. Thế gian đâu có chuyện dễ dàng như vậy? Tội nghiệp cả đời, niệm mấy tiếng danh hiệu Phật là có thể không đọa ác đạo sao? Người niệm Phật nhiều, người xưa thường nói: “Người vãng sanh ít”, người niệm Phật đọa ác đạo vẫn rất nhiều? Trong ngôn ngữ thường nói: “*Trước cửa địa ngục có rất nhiều tăng nhân*”. Bạn nói những tăng nhân đó lẽ nào trong đời họ không có niệm Phật hay sao? Không biết họ đã niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu rồi. Tại sao vẫn bị đọa địa ngục? Đó không phải là hoàn toàn trái ngược lại với “*Chung bắt đọa ác đạo*” (*không còn phải đọa vào ác đạo nữa*) mà chỗ này nói hay sao? Mấu chốt là ở chữ “Niệm”. Niệm bằng miệng không được, không có tác dụng. Bạn thấy chữ niệm này, chữ niệm là chữ hội ý. Văn tự Trung Quốc tràn đầy trí tuệ. Chữ niệm này là có ý nghĩa gì? Là kim tâm. Kim là hiện tại. Trong tâm bạn hiện nay thật sự có Phật. Trong miệng niệm Phật mà trong tâm không có Phật, như thế thì có tác dụng gì chứ? Đó là người xưa nói: “*Đau ốm rất hòng cũng uống công*”, niệm nhiều đi nữa cũng uống công! Phải là trong tâm bạn thật sự có Phật, vậy là khởi tác dụng rồi.

“*Sinh thời, tử thời, tự đắc đại lợi, chung bắt đọa ác đạo*” (*Lúc sanh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa*). Trong tâm bạn thật sự có Phật, cho nên không phải trong miệng có Phật. Trong miệng có Phật, cái đó gọi là “*Vừa qua căn tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo*”, chứ hiện tại không được lợi ích. Đáng đọa địa ngục vẫn phải đọa địa ngục, chứ không được lợi ích. Nếu như trong tâm bạn thật sự có Phật, thì hiện nay bạn được lợi ích ngay. Từ đó cho thấy, chữ niệm này không phải chỉ miệng niệm, là chỉ cho trong tâm bạn thật sự có Phật. Bồ Tát Địa Tạng dạy chúng ta: “Nhớ Phật niệm Phật” cũng là mang ý nghĩa này. Nhớ là thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên tư duy. Chữ Niệm người bình thường chúng ta gọi là nhớ mong, thường xuyên nhớ Phật ở trong tâm: **Nghĩ đến tướng tốt của Phật, nghĩ đến công đức của Phật, nghĩ đến sự giữ tâm của Phật**. Có thể nghĩ được như vậy thì đương nhiên bạn sẽ một lòng một dạ mà học tập, noi theo đức Phật.

Học được một phần, vài phần, đó chính là lợi ích lớn, vậy thì không đọa ác đạo. Hạnh của đức Phật biểu hiện ra bên ngoài chính là sáu ba-la-mật. Đức Phật ưa thích bố thí, còn chúng ta ưa thích tham lam keo kiệt. Chúng ta niệm Phật, đó là niệm thí. Nhà Phật có sáu cách niệm. Sáu cách niệm chính là dạy chúng ta giữ tâm, thường giữ tâm bố thí: **“Niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm thiên, niệm giới, niệm thí”**, đây là niệm Phật đích thực. Cho nên mọi người dứt khoát không nên hiểu lầm niệm Phật chỉ có niệm ngoài miệng mà tâm không niệm. Miệng niệm Di Đà, mà trong tâm vẫn còn lưu luyến thế giới Ta Bà, vẫn còn tình chấp sâu nặng, vậy là quá đổi sai lầm!

Xem tiếp đoạn này dưới đây:

“NHƯỢC HỮU LÂM MẠNG CHUNG NHÂN, GIA TRUNG QUYẾT THUỘC NÃI CHÍ NHẤT NHÂN, VỊ THỊ BỆNH NHÂN CAO THANH NIỆM NHẤT PHẬT DANH. THỊ MẠNG CHUNG NHÂN TRỪ NGŨ VÔ GIÁN TỘI, DƯ NGHIỆP BÁO ĐẲNG TẮT ĐẮC TIÊU DIỆT”.

(Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhẫn đến một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một Đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả).

Đây là nói lợi ích của niệm Phật lúc lâm chung. **“Gia trung quyết thuộc”** (Hàng thân quyến trong nhà), trong nhà không có người tin Phật. Nếu như gặp một người tin Phật, hãy nhắc nhở họ niệm danh hiệu một vị Phật. Người bệnh này sau khi nghe được Phật hiệu, phải giác ngộ, phải sám hối, mới có thể trừ được năm tội Vô Gián. Nếu như người này nghe thấy tiếng Phật hiệu này không có cảm giác, không có ý sám hối. Tại sao vậy? Lúc còn sống họ hoàn toàn không tin Phật pháp, không chịu niệm Phật. Đó chính là **“Vừa qua căn tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo”**, lợi ích của họ là ở chỗ này. Nếu họ tạo năm tội nghiệp Vô Gián, họ có bị đọa địa ngục Vô Gián hay không? Vẫn phải đọa lạc. Cái niệm Phật này có lợi ích đối với họ hay không? Có lợi ích rất lớn. Lợi ích lớn này không phải khởi tác dụng ở trong đời này, đó là sau khi họ thọ tội nghiệp địa ngục xong, sau đó gặp được pháp duyên thù thắng này sẽ khởi tác dụng, cho nên lợi ích này là ở về sau. Nếu như người này là người học Phật, biết Phật pháp, dù tạo tội nghiệp cực nặng, lúc lâm chung có người nhắc nhở họ, qua lời nhắc nhở này họ bèn hối hận, họ thật sự sinh tâm hổ thẹn, sinh tâm

sám hối, đoạn ác tu thiện. Hiện nay họ nằm trên giường bệnh sắp chết rồi, làm sao đoạn ác tu thiện? Đoạn ác chính là thiện, một niệm sám hối này chính là thiện, thật sự có thể trừ được năm tội Vô Gián. Nếu như sức sám hối này mạnh, họ có thể sinh về cõi trời, có thể giúp họ sinh cõi trời Đao Lợi, có thể sinh về cõi trời người để hưởng phước. Những sự và lý này chúng ta đều phải biết rõ ràng, minh bạch, sau đó đọc xong mới không đến nỗi nghi hoặc, nó quả thật có hiệu quả này. Nếu như người mang tội nghiệp rất nhẹ, thì tội nghiệp đương nhiên được tiêu trừ. Tiêu trừ xong chắc chắn sinh cõi trời người.

Trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên, trong đoạn này Ngài chú giải rất nhiều, cũng có trích dẫn ra một số nhân duyên công án. Ở chỗ này chúng ta nhắc qua một cách sơ lược, đặc biệt nhấn mạnh. Mọi người xem hàng thứ nhất trang 150. “*Lãm Thiên Thai Thập Nghi Luận*”, Đây là trước tác của Đại sư Trí Giả. “*Sơ tâm Bồ Tát vị đắc vô sanh nhẫn, yếu tu thường bất ly Phật*” (*Bồ Tát sơ phát tâm chưa chứng được vô sanh nhẫn, cần phải thường không xa lìa Phật*). Câu nói này vô cùng quan trọng. Đại sư Trí Giả, theo truyền thuyết ở trong “Truyện Ký” Ngài là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Câu nói này cũng như đích thân Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra vậy. Bồ Tát sơ phát tâm. Bồ Tát sơ phát tâm, thông thường chỉ Bồ Tát quả vị Thập Tín của Đại Thừa. Từ sơ tín đến thập tín đều gọi là Bồ Tát sơ phát tâm, chưa chứng được vô sanh nhẫn, chưa có đạt được vô sanh pháp nhẫn. Câu này nói thực ra là Bồ Tát quả vị Tam Hiền của Biệt Giáo, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng ở trong Biệt Giáo đều chưa có chứng được vô sanh pháp nhẫn. Ở địa vị này phải thường xuyên gần gũi Phật Đà. Lời khai thị này của Đại sư Thiên Thai chính là khuyên chúng ta nhất định phải cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, gần gũi Phật A Di Đà, thì chúng ta mới có thể không bị thôi chuyển, mới có thể giữ vững thường tinh tấn. Từ đó cho thấy, nếu thật sự muốn tu học có thành tựu, phước của chúng ta mong nên sinh vào thời trước và sau khi đức Phật ra đời. Sinh vào thời sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, và trước khi đức Phật Di Lặc chưa có ra đời, nên chúng ta không nhìn thấy Phật. May mà thế gian này còn có đệ tử của Phật, chúng ta có thể gần gũi những vị thiện tri thức này. Thiện tri thức, thầy tốt cũng là có thể gặp chứ không thể mong cầu. Có duyên gặp được rồi thì cần phải thường xuyên không rời khỏi, điều này rất quan trọng, trừ khi bạn đã khai ngộ, chứng được vô sanh pháp nhẫn, thế thì không cần nữa rồi. Giống như ở trong “Lục Tổ Đàn Kinh” chúng ta xem thấy Đại sư Vĩnh Gia, Ngài đi gặp Lục Tổ, Lục Tổ ấn chứng cho Ngài. Sau khi ấn chứng xong Ngài lập tức liền muốn đi ngay. Lục Tổ giữ Ngài ở lại một ngày, Ngài ở lại đạo tràng Tào

Khê chỉ một đêm, gọi là “Nhất Túc Giác”. Ngài thì được. Chúng ta hãy thử xem những người khác, có rất nhiều người gần gũi Đại sư Huệ Năng mười năm, hai chục năm, ba chục năm, có người gần gũi cả đời, mãi cho đến khi Đại Sư viên tịch, mới rời khỏi đạo tràng này. Đây không phải là người bình thường, cũng là đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tại sao có một số người kiến tánh, vội vàng nhanh chóng rời khỏi vậy? Đó là họ thị hiện cho chúng ta thấy, họ có năng lực đi độ hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh quan trọng. Còn một loại là thị hiện cho chúng ta thấy, khuyên chúng ta phải thường xuyên gần gũi thiện tri thức. Đã đại triết đại ngộ rồi vẫn phải gần gũi, hướng chi chúng ta chưa có kiến tánh? Cho nên hai loại biểu diễn này đại biểu cho hai loại ý nghĩa. Hai loại ý nghĩa này phải xem duyên phận. Nếu như bạn có duyên độ chúng sanh thì bạn phải nên đi độ chúng sanh. Bạn không có duyên phận này, thì không được rời khỏi thầy. Ở cạnh thầy để giúp đỡ cho hàng hậu học, và người mới đến học, giúp đỡ thầy, giống như làm trợ giáo cho thầy vậy, không nên rời khỏi thầy. Cho nên hai loại thị hiện này có hai loại ý nghĩa.

Câu dưới đây là câu nói trong “Đại Trí Độ Luận”, câu này nói rất hay: *“Cụ phọc phàm phu hữu đại bi tâm, nguyện sanh ác thế cứu khổ chúng sanh, vô hữu thị xứ”* (Phàm phu còn bị trời buộc có tâm đại bi, nguyện sanh vào đời ác trước để cứu khổ chúng sanh, là không có chuyện này!). Lời này là do đức Phật nói. *“Cụ phọc phàm phu”* (Phàm phu còn bị trời buộc) là phiền não chưa đoạn, bạn vẫn còn kiến tư phiền não. Hay nói cách khác, bạn vẫn còn thị phi, nhân ngã, bạn vẫn còn tham, sân, si, mạn. Ở trong cảnh giới này, tuy có tâm đại từ đại bi, phát nguyện muốn sanh vào đời ngũ trước ác thế để cứu độ những chúng sanh khổ nạn, có được không? Không được. “Vô hữu thị xứ” là không có đạo lý này. Bạn tự mình độ mình còn độ không nổi, thì bạn có năng lực gì để độ người khác? Chúng tôi cũng đã từng nhìn thấy, có một số người xuất gia phát tâm, họ không cầu sinh Tịnh Độ, họ phát tâm, tôi đời sau vẫn muốn làm pháp sư, tôi vẫn muốn đến nơi đây để độ chúng sanh. Chúng ta quan sát tỉ mỉ vị pháp sư này, thấy danh vọng lợi dưỡng vẫn không buông xả như cũ, vẫn cứ đang tranh quyền đoạt lợi. Đó đúng như lời trong Đại Luận nói, họ hy vọng đời sau vẫn vào trong cõi người để làm pháp sư. Đời sau có được sanh vào cõi người hay không? Là có vấn đề lớn rồi. Thật sự đời sau không bị mất thân người, chúng ta căn cứ theo lời dạy của Phật trong Kinh điển, chỉ ít ngũ giới, thập thiện bạn phải đạt được tám mươi phần trăm mới được, bạn đời sau có thể được thân người, không bị mất thân người. Nếu như ngũ giới, thập thiện bạn chỉ đạt được sáu mươi phần trăm thì cũng chưa chắc, không đáng tin cậy. Bạn tự mình suy nghĩ xem, ngũ giới, thập

thiện bạn có đạt tiêu chuẩn tám chục phần trăm hay không, thì đời sau mới có hy vọng được thân người. Nếu như ngũ giới thập thiện bạn đạt được hơn chín chục phần trăm, thì nhất định bạn có phần nắm chắc không bị mất thân người. Đây là điểm chúng ta cần phải tự mình biết rõ ràng, rành rẽ. Nếu như mình không có năng lực này, mình thật sự là kẻ phàm phu nghiệp chướng sinh tử, thế thì phải nhớ kỹ lời Đại sư chỉ dạy ở chỗ này, câu sau cùng hàng thứ hai của Tiểu Chú: *“Tự thị tận khí bình sanh sở học, chuyên tâm Tịnh Độ giáo môn, thập dư niên lai vị thường tạm xả”* (Tự buông bỏ hết những gì mình đã học cả đời này, chuyên tìm giáo môn Tịnh Độ, hơn mười năm nay, chưa từng tạm rời bỏ). Đây chính là câu tự độ, đây là người học Phật. Những gì cả đời học rộng nghe nhiều, đến lúc này thật sự giác ngộ rồi, thật sự hiểu rõ rồi, biết rằng những pháp môn mà bạn tu học đó, đến lúc lâm chung cũng không thể áp dụng được. Bạn phải giác ngộ cho thật sớm, đem tất cả những gì bạn tu học xả bỏ hết, chuyên tu Tịnh Độ cầu nguyện vãng sanh. Ngày nay ở Singapore, đây là nhân duyên hiếm có. Nói về mặt không gian thì toàn thế giới chỉ có một nơi này, nói về mặt thời gian thì mấy trăm năm mới có một cơ hội như thế này. Xây dựng thôn Di Đà, niệm Phật đường, cơ hội này là hy hữu khó gặp. Có thể xây dựng được ở nơi đây cái đạo tràng này, bạn mới thật sự giác ngộ, buông xả vạn duyên, bước vào niệm Phật đường này thật thà niệm Phật, thế là bạn đi làm Phật rồi. Niệm Phật đường này là nơi bảo vệ tiền đưa phàm phu một đời thành Phật. Loại nhân duyên hiếm có này, không phải người thông thường nào ở trong đời cũng có thể gặp được. Chúng tôi giảng Kinh thuyết pháp là đem lợi ích công đức này nói cho rõ ràng, minh bạch, khuyên mọi người xả bỏ lục đạo, xả bỏ thập pháp giới đi làm Phật. Mục đích của giảng Kinh thuyết pháp là ở chỗ này, khuyên người làm Phật. Xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

“THỊ NGŨ VÔ GIÁN TỘI TUY CHÍ CỰC TRỌNG, ĐỘNG KINH ỨC KIẾP LIỄU BÁT ĐẮC XUẤT, THỪA TƯ LÂM MẠNG CHUNG THỜI, THA NHÂN VỊ KỶ XŨNG NIỆM PHẬT DANH, Ư THỊ TỘI TRUNG DIỆC TIỆM TIÊU DIỆT”.

(Năm tội lớn vô gián kia dầu rất nặng nề đáng lẽ trải qua ỨC KIẾP HẸN không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch).

Chú giải này rất hay, vừa mở đầu đã đưa ra “Nghĩ vấn”. Mọi người nghe xong câu nói này sẽ sinh nghi hoặc: “*Vô gián nghiệp trọng, hà đắc nhất nhân xưng nhất Phật danh, tức đắc tiêu diệt da*” (Tội nghiệp vô gián nặng như thế, làm sao một người xưng một câu danh hiệu Phật liền được tiêu diệt?) Thật sự là có thể khiến người ta hoài nghi. Từ khi chúng tôi giảng Kinh này cho đến chỗ này, quý vị sẽ hiểu được, có thể diệt tội là do bạn chuyển ý nghĩ, thì tội liền diệt ngay. Không chuyển ý nghĩ, thì tức là: “Vừa qua căn tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”. Đây là câu sau cùng ở hàng thứ nhất, trang 151 trong chú giải, là trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Hoa Nghiêm Kinh vân: ‘Thiết vấn Như Lai danh cập dữ sở thuyết pháp, bất sanh tín giải, diệt năng thành chủng.’*” (Nếu nghe danh hiệu của Như Lai và pháp Ngài nói ra mà không sanh lòng tin và hiểu thì vẫn có thể gieo được hạt giống thành Phật). Lợi ích này là ở chỗ này. Hay nói cách khác, vẫn phải bị đọa. Thiện tri thức nhắc nhở bạn, bạn tự mình phải giác ngộ, phải tự quay đầu. Sự giác ngộ vào lúc này chính là cùng với thiện tri thức nhất tâm xưng niệm, đây là sám hối thật sự. Trong tâm bạn một niệm sau cùng này là Phật, không có gì khác, buông xả vạn duyên, nhất tâm xưng niệm. Được! Cái này diệt tội. Nếu như xưng niệm A Di Đà Phật, khuyên họ vãng sanh, dù trong đời này tạo năm tội nghiệp Vô Gián cũng có thể vãng sanh, đây là đại thiện. Tại sao cả đời tạo tội nghiệp cực nặng, lúc lâm chung niệm A Di Đà Phật vẫn có thể vãng sanh? Trong Kinh đức Phật thường nói, sau khi con người chết sẽ đi đầu thai, đi thọ sanh là nghiệp lực đang làm chủ. Nghiệp lực, trong đời bạn tạo tác có nghiệp thiện, có nghiệp ác. Nghiệp ác nào làm chủ khiến bạn đi đầu thai? Nghiệp nào mạnh sẽ dẫn dắt trước. Trong A-lại-da thức của bạn có vô lượng vô biên nghiệp lực, nghiệp lực nào mạnh nhất sẽ dắt bạn đi đầu thai trước. Nếu như trong thời khắc máu chót này, sức niệm Phật A Di Đà của bạn mạnh nhất, thế chẳng phải là đi sanh về Thế giới Cực Lạc rồi sao? Đạo lý nó là như vậy, nhưng thiện tri thức đến trợ niệm, giúp bạn niệm Phật, bạn không quan tâm, bạn vẫn ham muốn hưởng thụ thế gian, vẫn không chịu buông xả ân oán, vậy thì vô phương, bạn đã đi vào ác đạo rồi. Con người sau khi chết rồi sẽ đi về cõi nào là ở một niệm sau cùng này. Niệm sau cùng này ai có thể có phần nắm chắc? Thật sự không có phần nắm chắc. Cho nên con người lúc lâm chung đây là việc lớn đích thực. Sau khi bạn chết rồi sẽ đi về đâu? Cách đi của bạn như thế nào? Đây là việc lớn. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, chúng ta ở trong đời phải tu thiện, phải tu phước, phải tích lũy công đức. Làm những việc tốt này là vì cái gì? Là vì lúc lâm chung có phước báo. Phước báo này chính là lúc lâm chung đầu óc sáng suốt, không mê hoặc, không điên đảo, lúc lâm chung có thiện tri thức giúp đỡ, đây là đại phước báo. Nếu như người không có phước báo, lúc lâm

chung sẽ mê hoặc điên đảo, đầu óc không sáng suốt. Vậy thì rất phiền phức! Cho dù gặp phải thiện tri thức cũng không được, đầu óc không sáng suốt, mê hoặc điên đảo chắc chắn bị đọa ác đạo. Cho nên việc này là phải có điều kiện. **Diệt tội là thật chứ không phải giả, họ cần phải có đầy đủ ba điều kiện.** Có đầy đủ ba điều kiện này thì được, là không có khác gì so với trong Kinh nói. **Điều kiện thứ nhất là đầu óc sáng suốt, không bị mê hoặc. Thứ hai là gặp được bạn lành nhắc nhở họ, đây là điều kiện thứ hai. Điều kiện thứ ba là họ nghe được lời nhắc nhở của bạn lành, lập tức liền có thể sám hối, có thể buông xả tất cả cùng với bạn lành niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.** Họ phải có đầy đủ ba điều kiện này. Bạn lành nhắc nhở họ, nếu như họ chẳng thêm quan tâm, hoặc là nửa tin nửa nghi là hỏng rồi. Thế thì lợi ích của họ không phải ở hiện tiền, nghĩa là “vừa qua căn tai vĩnh viễn thành hạt giống đọa”. Lợi ích là ở sau này, trong đời này vẫn phải trôi lăn theo nghiệp, là việc rất đáng sợ. Thời khắc này, mỗi người chúng ta đều phải trải qua, không ai có thể tránh khỏi được. Cho nên người thông minh thì trong đời này phải biết lo tính cho thời khắc này. Lúc còn sống chúng ta thọ những khổ nạn này chẳng có sao cả, thời gian ngắn. Nếu như trong thời khắc này có sai lầm, bạn đọa ác đạo, thì thời gian thọ khổ đó sẽ rất dài. Đây là điểm chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng, cần phải có sự cảnh giác cao độ. Phải chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức ngay trong đời sống hiện tiền. Sao gọi là thiện? Sao gọi là ác? Cái gì là công? Cái gì là đức? Phải hiểu cho thật rõ ràng, minh bạch. Dứt khoát không nên xem tạo tác tội nghiệp là công đức, như thế bạn sẽ chắc chắn đi về địa ngục rồi. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, sáng tỏ, mới có thể được độ trong đời này, đời này mới không sống uổng phí.

Được rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 34)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ